

Ho và tên: **NGUYỄN HẢI ĐĂNG**

MSSV: **20120049**

Môn học: **Triết học Mác-Lênin**

Giảng viên phụ trách: **Đặng Thị Minh Tuấn**

Mã môn học: **BAA00101**

Lớp: **21KDL1**

## **BÀI THI CUỐI KỲ**

### ***Đề thi:***

*Câu hỏi 1. (5 điểm) Trình bày nội dung vấn đề cơ bản của triết học? Vì sao mối quan hệ giữa vật chất và ý thức được coi là vấn đề cơ bản của triết học?*

*Câu hỏi 2. (5 điểm) Phân tích cơ sở lý luận của quan điểm lịch sử - cụ thể? Theo anh (chị), việc vận dụng quan điểm lịch sử - cụ thể có ý nghĩa như thế nào đối với sự phát triển của bản thân trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay?*

## **BÀI LÀM**

**1. Trình bày nội dung vấn đề cơ bản của triết học? Vì sao mối quan hệ giữa vật chất và ý thức được coi là vấn đề cơ bản của triết học?**

**1.1. Nội dung vấn đề cơ bản của triết học.**

Khái niệm vấn đề cơ bản của triết học: Triết học, khác với một số loại hình nhận thức khác, trước khi giải quyết các vấn đề cụ thể của mình, nó buộc xuất phát để giải quyết tất cả những vấn đề còn lại – vấn đề về mối quan hệ giữa vật chất và ý thức. Đây chính là *vấn đề cơ bản* của triết học. Ph.Ăng-ghe-n viết: “Vấn đề cơ bản lớn của mọi triết học, đặc biệt là của triết học hiện đại, là vấn đề quan hệ giữa tư duy và tồn tại” .

Bằng kinh nghiệm hay bằng lý trí, con người rút cuộc đều phải thừa nhận rằng, hoá ra tất cả các hiện tượng trong thế giới này chỉ có thể, hoặc là hiện tượng vật chất, tồn tại bên ngoài và độc lập ý thức con người, hoặc là hiện tượng thuộc tinh thần, ý thức của chính con người. Những đối tượng nhận thức lạ lùng, huyền bí, hay phức tạp như linh hồn, đáng siêu nhiên, linh cảm, vô thức, vật thể, tia vũ trụ, ánh sáng, ..., tất cả cho đến nay vẫn không phải là hiện tượng gì khác nằm ngoài vật chất và ý thức.

Để giải quyết được các vấn đề chuyên sâu của từng học thuyết về thế giới, thì câu hỏi đặt ra đối với triết học trước hết vẫn là: Thế giới tồn tại bên ngoài tư duy con người có quan hệ như thế nào với thế giới tinh thần tồn tại trong ý thức con người? Con người có khả năng hiểu biết đến đâu về sự tồn tại thực của thế giới? Bất kỳ trường phái triết học nào cũng không thể lảng tránh giải quyết *vấn đề này – mối quan hệ giữa vật chất và ý thức (hay còn gọi là giữa tồn tại và tư duy)*.

Khi giải quyết vấn đề cơ bản, mỗi triết học không chỉ xác định nền tảng và điểm xuất phát của mình để giải quyết các vấn đề khác thông qua đó, lập trường, thế giới quan của các học thuyết và của các triết gia cũng được xác định.

Vấn đề cơ bản của triết học có hai mặt, trả lời hai câu hỏi lớn.

*Mặt thứ nhất (Bản thể luận):* Giữa ý thức và vật chất thì cái nào có trước, cái nào có sau, cái nào quyết định cái nào? Nói cách khác, khi truy tìm nguyên nhân cuối cùng của hiện tượng, sự vật, hay sự vận động đang cần phải giải thích, thì nguyên nhân vật chất hay nguyên nhân tinh thần đóng vai trò quyết định.

*Mặt thứ hai (Nhận thức luận):* Con người có khả năng nhận thức được thế giới hay không? Nói cách khác, khi khám phá sự vật và hiện tượng, con người có dám tin rằng mình sẽ nhận thức được sự vật và hiện tượng hay không.

Cách trả lời hai câu hỏi trên quy định lập trường của nhà triết học và của trường phái triết học, xác định việc hình thành các trường phái lớn của triết học

## **1.2. Vì sao mối quan hệ giữa vật chất và ý thức được coi là vấn đề cơ bản của triết học?**

Vấn đề này được giải thích ở 3 khía cạnh:

- Mối quan hệ giữa vật chất và ý thức nảy sinh cùng với sự ra đời của triết học và nó tồn tại trong tất cả các trường phái triết học. Dù là nhà triết học duy vật, duy tâm, ... thì đều phải bàn qua mối quan hệ này, có thể là trực tiếp hoặc gián tiếp.
- Để giải thích, cắt nghĩa được tất cả các vấn đề (tự nhiên, xã hội, tư duy, ...) đều phải xuất phát từ mối quan hệ này để giải quyết. Rõ ràng những vấn đề này, tư duy của chúng ta, chủ trương và đường lối của nước ta đều bắt nguồn từ mối quan hệ này, có thể là trực tiếp hoặc gián tiếp.

- Mỗi quan hệ giữa ý thức và vật chất chính là cơ sở để phân biệt thế giới quan và lập trường triết học; người ta có thể phân biệt được học thuyết triết học, có thể là khả tri (con người có thể nhận thức được thế giới) hoặc không khả tri (con người không có khả năng nhận thức được thế giới).

## **2. Phân tích cơ sở lý luận của quan điểm lịch sử - cụ thể? Theo anh (chị), việc vận dụng quan điểm lịch sử - cụ thể có ý nghĩa như thế nào đối với sự phát triển của bản thân trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay?**

### **2.1. Phân tích cơ sở lý luận của quan điểm lịch sử - cụ thể?**

Quan điểm lịch sử - cụ thể là quan điểm khi xem xét sự vật phải nghiên cứu nó trong điều kiện thời gian và không gian nhất định. Phải nghiên cứu quá trình vận động của nó trong quá khứ, hiện tại và dự kiến tương lai.

- Cơ sở lý luận của quan điểm lịch sử - cụ thể là xuất phát từ nguyên lý về mối liên hệ phổ biến của các sự vật, hiện tượng trong thế giới.

Mọi sự vật hiện tượng của thế giới hiện thực tồn tại trong những điều kiện, không gian và thời gian nhất định của thế giới vật chất. Các sự vật hiện tượng đều tồn tại trong một hoàn cảnh nhất định không gian và thời gian cụ thể, có điều kiện hình thành và phát triển cụ thể.

Không gian và thời gian của thế giới vật chất chi phối mối liên hệ và sự phát triển của mọi sự vật, hiện tượng. Sự vật, hiện tượng tồn tại trong hoàn cảnh nào đều bị chi phối, ảnh hưởng từ những điều kiện của hoàn cảnh đó. Do đó mọi sự vật, hiện tượng đều mang dấu ấn nhất định của không gian, thời gian mà nó tồn tại.

Phải có quan điểm lịch sử - cụ thể vì sự vật nào cũng có quá trình hình thành, tồn tại, biến đổi và phát triển. Mỗi giai đoạn phát triển của sự vật lại có những mối liên hệ riêng đặc trưng của nó. Cho nên xem xét sự vật vừa phải xem quá trình phát triển của sự vật đó, vừa phải xem xét trong từng điều kiện quá trình cụ thể.

- Có xem xét toàn diện và lịch sử - cụ thể sự vật thì ta mới hiểu được bản chất của sự vật. Từ đó mới cải tạo được sự vật.

Vì vậy, quan điểm lịch sử - cụ thể được coi là “linh hồn” phương pháp luận của triết học Mác-Lênin vì nó tổng hợp những nguyên tắc, quan điểm, yêu cầu mang tính

phương pháp luận của triết học Mác-Lênin, do đó, hiểu theo nghĩa rộng, nó cũng chính là phương pháp biện chứng.

Từ nội dung trên, ta có thể thấy rằng quan điểm lịch sử - cụ thể có ý nghĩa rất to lớn trong quá trình nghiên cứu và cải tạo tự nhiên, xã hội. Khi vận dụng quan điểm này cần phải đảm bảo các yêu cầu sau:

- Xuất phát từ hai nguyên lý cơ bản của phép biện chứng duy vật về mối liên hệ phổ biến và sự phát triển. Về mối liên hệ phổ biến, mọi sự vật, hiện tượng đều tồn tại trong mối liên hệ phổ biến, chúng nương tựa, ràng buộc và quy định lẫn nhau. Mọi sự vật đều tồn tại, vận động và phát triển trong không gian, thời gian nhất định và mang dấu ấn của không gian, thời gian đó. Do đó, khi nhận thức về sự vật và tác động vào sự vật phải chú ý điều kiện, hoàn cảnh lịch sử - cụ thể, môi trường cụ thể trong đó sự vật sinh ra, tồn tại và phát triển.
- Khi nghiên cứu một lý luận khoa học nào đó cần phải phân tích hoàn cảnh ra đời và phát triển của lý luận đó.
- Nguyên lý về sự phát triển, mọi sự vật, hiện tượng khi đang tồn tại là nó thì trong bản thân nó đã xuất hiện những tiền đề, mầm mống, khuynh hướng của cái mới mà trong những điều kiện nhất định sẽ biến thành cái mới. Do đó, khi vận dụng một lý luận nào đó vào thực tiễn cũng cần phải tính đến những điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của nơi đó. Đồng thời cần phải có những bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tiễn để đạt được hiệu quả tốt nhất.

Quán triệt và vận dụng sáng tạo quan điểm lịch sử - cụ thể sẽ giúp chủ thể khắc phục được quan điểm (tư duy) siêu hình trong hoạt động thực tiễn và nhận thức của chính mình.

## **2.2. Theo anh (chị), việc vận dụng quan điểm lịch sử - cụ thể có ý nghĩa như thế nào đối với sự phát triển của bản thân trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay?**

Việc quán triệt và vận dụng sáng tạo quan điểm lịch sử - cụ thể sẽ giúp chủ thể khắc phục được quan điểm (tư duy) siêu hình trong hoạt động thực tiễn và nhận thức của chính mình.

Xem xét sự vật, hiện tượng trong những điều kiện, hoàn cảnh lịch sử cụ thể có một ý nghĩa to lớn. Nó giúp chúng ta có những bước đi đúng đắn trong hoạch định chính sách, vận dụng sáng tạo những học thuyết, chân lý trong hoàn cảnh cụ thể, đồng thời nắm được những nhân tố ảnh hưởng đến môi trường để có biện pháp cải thiện nó nhằm đạt kết quả như mong muốn.

Đứng trên quan điểm lịch sử cụ thể cho ta thấy được hoàn cảnh cụ thể đó, áp dụng những lý luận nào vào thực tiễn cho phù hợp. Thấy được giá trị tích cực của lý luận đó trong hoàn cảnh lịch sử đó.

Thấy được những nguyên nhân bên trong và bên ngoài dẫn đến việc duy trì quá lâu một quan điểm, tư tưởng cũ khi mà hoàn cảnh, điều kiện, môi trường đã thay đổi. Từ đó có thể tìm ra giải pháp đúng đắn, thay đổi trong đường lối chính sách phù hợp, thích nghi với hoàn cảnh lịch sử mới.

Trong những điều kiện, không gian, thời gian khác nhau thì đặc điểm bản chất sự vật, hiện tượng cũng khác nhau. Xem xét theo khía cạnh này, sẽ giúp chúng ta có những biện pháp tác động đến điều kiện môi trường để các nhân tố tích cực có thể phát triển, kiềm chế những ảnh hưởng xấu của các yếu tố tiêu cực.